

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

- Tên Công ty quản lý quỹ:
- Tên Ngân hàng giám sát:
- Tên Quỹ:
- Ngày lập báo cáo:
- Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 15 tháng 07 năm 2014
Báo cáo tài chính quý II/2014

Đơn vị tính: VND

Sr	Chi tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (30/06/14)	Số đầu năm (01/01/14)
A. TÀI SẢN				
1.	Tiền gửi ngân hàng	110	216 813 293 238	209 985 330 233
	1.1. Tiền gửi không kì hạn		2 007 201 548	656 096 047
	1.2. Tiền gửi có kì hạn		214 806 091 690	209 329 234 186
2.	Đầu tư chứng khoán	120	686 400 000	1 866 800 000
	2.1. Giá gốc chứng khoán		831 653 613	2 831 448 813
	2.2. Chênh lệch đánh giá lại		(145 253 613)	(964 648 813)
3.	Đầu tư khác	121	50 000 000 000	50 000 000 000
4.	Phải thu hoạt động đầu tư	130	3 634 166 667	1 396 805 556
5.	Phải thu khác	131	1 916 678 384	1 431 072 747
	TỔNG TÀI SẢN	200	273 050 538 289	264 680 008 536
B. NGUỒN VỐN				
I.	Nợ phải trả	300	478 606 807	500 248 630
1.	Vay ngắn hạn	310		
2.	Phải trả hoạt động đầu tư	311		
3.	Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	312	326 800 000	332 500 000
4.	Phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ	314		
5.	Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, NH giám sát	315	131 806 807	127 748 630
6.	Phải trả khác	318	20 000 000	40 000 000
II.	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	272 571 931 482	264 179 759 906
1.	Vốn góp của các nhà đầu tư	410	240 080 000 000	240 080 000 000
	1.1. Vốn góp	411	240 080 000 000	240 080 000 000
	1.2. Thặng dư vốn	412		
2.	Kết quả hoạt động chưa phân phối	420	32 491 931 482	24 099 759 906
	TỔNG NGUỒN VỐN	430	273 050 538 289	264 680 008 536

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ (30/06/14)	Số đầu năm (01/01/14)
1. Nợ khó đòi đã xử lý			
2. Ngoại tệ các loại			
3. Chứng khoán theo mệnh giá		520 000 000	1 300 000 000

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Người lập biểu

[Signature]

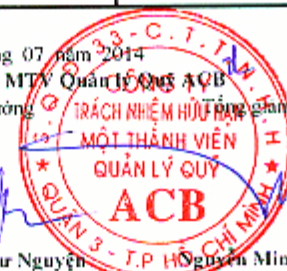
Mai Thị Kim Loan

Ngày 15 tháng 07 năm 2014
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

[Signature]

Phạm Trâm Như Nguyễn



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý II năm 2014

- Tên Công ty quản lý quỹ:
- Tên Ngân hàng giám sát:
- Tên Quỹ:
- Ngày lập báo cáo:
- Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 15 tháng 07 năm 2014
Báo cáo tài chính quý II/2014

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (Năm 2014)		Năm trước năm báo cáo (Năm 2013)	
			Số phát sinh kỳ báo cáo (Quý II/2014)	Lũy kế từ đầu năm 2014 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Quý II/2013)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	I	2	3	4
A	Xác định KQHD đã thực hiện					
I.	Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	3 778 974 325	8 437 289 712	6 780 113 829	13 744 433 825
1.	Cổ tức được nhận	11	75 400 000	75 400 000	82 030 000	123 630 000
2.	Lãi trái phiếu được nhận	12				
3.	Lãi tiền gửi được nhận	13	3 368 326 414	6 914 141 801	2 078 445 808	4 446 165 804
4.	Thu nhập bán chứng khoán	14	(789 613 200)	(789 613 200)		
5.	Các khoản thu nhập khác	18	1 124 861 111	2 237 361 111	4 619 638 021	9 174 638 021
II.	Chi phí	30	440 884 379	864 513 336	459 748 452	932 782 001
1.	Phí quản lý quỹ	31	339 229 191	673 339 526	354 861 854	701 880 477
2.	Phí lưu ký, giám sát	32	54 436 138	108 049 793	56 937 362	112 620 675
2.1	Phí lưu ký tại Ngân hàng giám sát		54 276 670	107 734 323	56 777 896	112 300 876
2.2	Phí lưu ký tại TTLCK Việt Nam		159 468	315 470	159 466	319 799
3.	Chi phí họp, đại hội	33	24 602 500	34 800 000		42 598 770
4.	Chi phí kiểm toán	34	22 000 000	22 000 000	21 862 300	21 862 300
5.	Chi phí tư vấn định giá	35				
6.	Phí và chi phí khác	38	616 550	26 324 017	26 086 936	53 819 779
III.	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I-II)	50	3 338 089 946	7 572 776 376	6 320 365 377	12 811 651 824
B	Xác định kết quả chưa thực hiện					
I.	Thu nhập	60	775 195 200	996 195 200	59 800 000	200 200 000
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	775 195 200	996 195 200	59 800 000	200 200 000
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II.	Chi phí	70	176 800 000	176 800 000	59 800 000	270 400 000
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	176 800 000	176 800 000	59 800 000	270 400 000
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III.	Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ (I-II)	80	598 395 200	819 395 200		(70 200 000)
C.	Tổng lợi nhuận ròng		3 936 485 146	8 392 171 576	6 320 365 377	12 741 451 824

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)



Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Lê Sỹ Hoàng

Người lập biểu

Mai Thị Kim Loan

Ngày 15 tháng 07 năm 2014
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB

Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn

Tổng giám đốc

Nguyễn Minh Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Quý II năm 2014

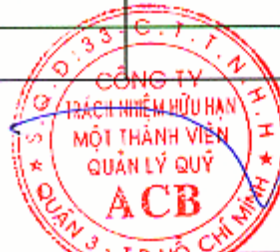
1. Tên Công ty quản lý quỹ: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB**
2. Tên Ngân hàng giám sát: **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**
3. Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
4. Ngày lập báo cáo: **Ngày 15 tháng 07 năm 2014**
5. Loại báo cáo: **Báo cáo tài chính quý II/2014**

Chứng chỉ tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Quý II/2014)	Kỳ trước (Quý I/2014)	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	4 568 587 525	4 658 315 387	9 226 902 912
1	Cổ tức được nhận	75 400 000		75 400 000
2	Lãi trái phiếu được nhận			
3	Lãi tiền gửi	3 368 326 414	3 545 815 387	6 914 141 801
4	Các khoản thu nhập khác	1 124 861 111	1 112 500 000	2 237 361 111
II	Chi phí	440 884 379	423 628 957	864 513 336
1	Phí Quản lý trả cho công ty quản lý Quỹ	339 229 191	334 110 335	673 339 526
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát	54 436 138	53 613 655	108 049 793
3	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (nếu có)		22 400 800	22 400 800
4	Chi phí Kiểm toán	22 000 000		22 000 000
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ			
6	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	24 602 500	10 197 500	34 800 000
	<i>Chi phí họp, đại hội</i>			
7	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ			
8	Các loại phí khác	616 550	3 306 667	3 923 217
	<i>Phí ngân hàng</i>	616 550	3 306 667	3 923 217
	<i>Chi phí khác</i>			
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)	4 127 703 146	4 234 686 430	8 362 389 576
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(191 218 000)	221 000 000	29 782 000
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(789 613 200)		(789 613 200)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	598 395 200	221 000 000	819 395 200
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	3 936 485 146	4 455 686 430	8 392 171 576
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	268 635 446 336	264 179 759 906	264 179 759 906
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ Trong đó	3 936 485 146	4 455 686 430	8 392 171 576
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	3 936 485 146	4 455 686 430	8 392 171 576
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ			
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	272 571 931 482	268 635 446 336	272 571 931 482
IX	Lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			
	Tỷ suất lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			



Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Bà Lê Thị Thu Hà
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng giám đốc

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

1. Tên Công ty quản lý quỹ: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB**
2. Tên Ngân hàng giám sát: **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**
3. Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 15 tháng 07 năm 2014
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý II/2014

Đơn vị tính: VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo (30/06/14)	Kỳ trước (31/03/14)	%/ kỳ trước
I.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	216 813 293 238	212 722 258 489	101.92%
	Tiền			
	Tiền gửi ngân hàng	216 813 293 238	212 722 258 489	101.92%
	Các khoản tương đương tiền			
I.2	Các khoản Đầu tư	50 686 400 000	52 087 800 000	97.31%
	Trái phiếu			
	Cổ phiếu	686 400 000	2 087 800 000	32.88%
	Cổ phiếu niêm yết	686 400 000	2 087 800 000	32.88%
	Cổ phiếu chưa niêm yết			
	Các khoản đầu tư khác	50 000 000 000	50 000 000 000	100.00%
I.3	Cổ tức, trái tức được nhận			
	Cổ tức được nhận			
	Trái tức được nhận			
I.4	Lãi được nhận	5 550 845 051	4 322 091 099	128.43%
I.5	Tiền bán chứng khoán chờ thu			
I.6	Các khoản phải thu khác			
I.7	Các tài sản khác			
I.8	TỔNG TÀI SẢN	273 050 538 289	269 132 149 588	101.46%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo (30/06/14)	Kỳ trước (31/03/14)	%/ kỳ trước
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán			
II.2	Các khoản phải trả khác	478 606 807	496 703 252	96.36%
	Phí quản lý phải trả	113 626 558	111 985 562	101.47%
	Phí giám sát và phí lưu ký phải trả	18 180 249	17 917 690	101.47%
	Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	326 800 000	326 800 000	100.00%
	Chi phí hợp phải trả			
	Chi phí kiểm toán phải trả	20 000 000	40 000 000	50.00%
	Chi phí thù lao ban đại diện Quỹ			
II.3	TỔNG NỢ	478 606 807	496 703 252	96.36%
	Tài sản ròng của Quỹ (I.8 - II.3)	272 571 931 482	268 635 446 336	101.47%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	24 008 000	24 008 000	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 353	11 189	101.47%



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Bà Lê Sỹ Hoàng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Ông Nguyễn Minh Tuấn
Tổng giám đốc

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Quý II năm 2014

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Tên Công ty quản lý quỹ: | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB |
| 2. Tên Ngân hàng giám sát: | NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM) |
| 3. Tên Quỹ: | QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF |
| 4. Ngày lập báo cáo: | Ngày 15 tháng 07 năm 2014 |
| 5. Loại báo cáo: | Báo cáo tài chính quỹ II/2014 |

Đơn vị tính: VND

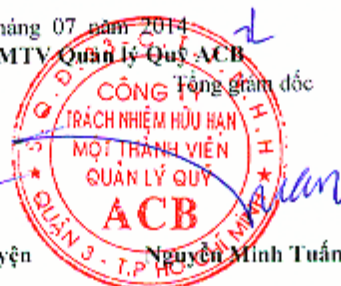
Stt	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (Quý II/2014)	Kỳ trước (Quý I/2014)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	268 635 446 336	264 179 759 906
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	3 936 485 146	4 455 686 430
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng</i>		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	3 936 485 146	4 455 686 430
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	272 571 931 482	268 635 446 336
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 353	11 189

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 15 tháng 07 năm 2014
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn